

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HC-PT

Ngày: 04 - 12 - 2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực thuế và quyết  
định giải quyết khiếu nại*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Lê Tự

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Phạm Việt Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hồng Phượng, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên  
tòa:** Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 59/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế và quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 09 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo; giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Lư Thị Thanh H;

Địa chỉ: Thôn 19, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Đức D; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Giấy ủy quyền ngày 16/4/2020)

**- Người bị kiện:**

+ Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Việt H – Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk (Giấy ủy quyền số 1287/CT-TCCB ngày 06/4/2020)

+ Chi cục thuế thành phố B;

Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ:, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của Chi cục thuế thành phố B và Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B:* Ông Phạm Thái V – Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B (Giấy ủy quyền số 20/UQ-CCT ngày 16/6/2020)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B;

Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Tấn L – Trưởng Bộ phận đăng ký thông kê (Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CNBMT ngày 30/6/2020).

+ Ông Trương Quang H; địa chỉ: thôn 19, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**Người kháng cáo:** Người khởi kiện bà Lư Thị Thanh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của bà Lư Thị Thanh H, quá trình tham gia tố tụng, ông Nguyễn Đức D là người đại diện theo ủy quyền cho bà H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Quang H trình bày:*

Năm 1978, Trại chăn nuôi thuộc Hợp tác xã Đ được thành lập. Năm 1985, Trại chăn nuôi giải thể. Sau khi giải thể, toàn bộ diện tích đất của Trại chăn nuôi được chuyển giao lại cho công ty D và công ty R kế thừa, sử dụng. Năm 1992, Công ty D và Công ty R cũng giải thể.

Khoảng năm 1993, bố ruột của bà Lư Thị Thanh H là ông Lư Văn H và nhiều hộ dân khác tại địa phương đến khai hoang trên một phần diện tích đất mà công ty D đã bỏ hoang, để sử dụng vào mục đích trồng trọt hoa màu. Ông Lư Văn H khai hoang được diện tích khoảng 965 m<sup>2</sup>. Năm 1999, ông H tặng lại cho vợ chồng bà Lư Thị Thanh H và ông Trương Quang H toàn bộ diện tích đất khai hoang trên. Từ năm 2001, vợ chồng bà H bắt đầu sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở và trồng trọt hoa màu để sinh sống. Năm 2003, bà H làm thủ tục đăng ký đất đai theo quy định và được chính quyền UBND xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk lúc bấy giờ (*nay là UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*) xác nhận nội dung: “Trong 965 m<sup>2</sup> đất gồm có: 400 m<sup>2</sup> đất ở và 565 m<sup>2</sup> đất màu. Về nguồn gốc sử dụng đất là hợp pháp”, theo Tờ khai xác định mốc thời gian sử dụng đất ngày 16/9/2003.

Quá trình sử dụng đất, hàng năm bà H đều thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước. Đồng thời, từ khi bắt đầu sử dụng đất (năm 2001) cho đến nay gia đình bà H không có hành vi nào vi phạm pháp luật về đất đai, cũng như không bị bất kỳ cơ quan, tổ chức nào xử phạt vi phạm hành chính. Năm 2019, bà H nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô đất trên. Khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành đo đạc lại thì xác định lô đất của bà H có diện tích là 716,5 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại: Thôn 19, xã H, thành phố B.

Ngày 18/11/2019, Chi cục thuế thành phố B ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1960501-TK0069974/TB-CCT, theo đó: Yêu cầu bà H phải nộp 100% tiền sử dụng đất cho 400m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn là 160.000.000 đồng (400.000đ/m<sup>2</sup>). Với lý do, bà H có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai nên phải nộp 100% tiền sử dụng đất.

Không đồng ý với cách tính tiền sử dụng đất trên nên bà H đã làm đơn khiếu nại. Ngày 23/12/2019, Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 10148/QĐ-CCT, với nội dung: *“Không chấp nhận đơn khiếu nại của bà H. Yêu cầu bà H phải nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo số LTB1960501-TK0069974/TB-CCT ngày 18/11/2019”*.

Không đồng ý, bà H tiếp tục khiếu nại. Ngày 27/02/2020, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 305/QĐ-CT, với nội dung: *“Không chấp nhận đơn khiếu nại của bà H và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B”*.

Việc Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk giải quyết khiếu nại lần hai như trên là chưa đúng pháp luật, chưa phù hợp với nguồn gốc và quá trình sử dụng đất. Bởi lẽ: Bà H thuộc trường hợp sử dụng đất từ sau ngày 15/10/1993, đến trước ngày 01/7/2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất. Nên chỉ phải nộp 50% tiền sử dụng đất (tức: 80.000.000 đồng) thì mới chính xác. Bên cạnh đó, nhiều hộ dân có đất tại khu vực này như:

- Bà: Lê Thị N, tại thửa đất số 512, tờ bản đồ số 01, diện tích 145 m<sup>2</sup> (đất ở nông thôn), được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số C845983 vào ngày 11/01/1994.

- Hộ: Lư Tiến D, Lê Thị H, tại thửa đất số 509B, tờ bản đồ số 01, diện tích 465,5 m<sup>2</sup> (trong đó: 140 m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn), được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AL 471700 vào ngày 19/11/2007.

- Ông: Nguyễn Xuân S, tại thửa đất số 511, tờ bản đồ số 01, diện tích 160 m<sup>2</sup> (đất ở tại nông thôn), được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BG 662864 vào ngày 09/4/2012.

Ngoài 03 hộ dân trên thì còn nhiều hộ dân khác tại khu vực này đều có chung nguồn gốc là do khai hoang từ đất mà Công ty D bị giải thể, bỏ hoang vào năm 1992, cùng với thời điểm mà ông Lư Văn H khai hoang. Nhưng khi được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không ai phải nộp tiền sử dụng đất.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất theo quy định. Nên bà H đã khởi kiện Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk; Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B; Chi cục thuế thành phố B với nội dung:

- Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1960501-TK0069974/TB-CCT ngày 18/11/2019 của Chi cục thuế thành phố B.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 10148/QĐ-CCT ngày 23/12/2019, của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 305/QĐ-CT ngày 27/02/2020, của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk.

*Người bị kiện:*

- *Người đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk, ông Ngô Việt H trình bày:* Ngày 02/01/2020, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk đã nhận được Đơn khiếu nại đề ngày 31/12/2019, của bà Lư Thị Thanh H (vợ của ông Trương Quang H), khiếu nại Quyết định số 10148/QĐ-CCT ngày 23/12/2019, của Chi cục trưởng Chi cục thuế TP B về việc giải quyết khiếu nại của bà Lư Thị Thanh H (lần đầu). Vì bà cho rằng, việc Chi cục Thuế cho rằng bà vi phạm các hành vi nêu tại Điều 22 Nghị định 43/NĐ-CP và thu tiền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, (Thu 100% tiền sử dụng đất) là không chính xác, không phù hợp với nguồn gốc sử dụng đất vì bà sử dụng đất từ sau ngày 15/10/1993, đến trước ngày 01/7/2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai nên phải áp dụng khoản 1 Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (Thu 50% tiền sử dụng đất).

Quá trình xác minh việc ban hành Quyết định số 10148/QĐ-CCT ngày 23/12/2019, của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của bà Lư Thị Thanh H (lần đầu) xác định hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất trên đã có xác nhận của UBND xã H, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất theo đúng thẩm quyền. Việc Chi cục Thuế xác định thu tiền sử dụng đất là có cơ sở. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, của Chính phủ quy định chi tiết một điều của Luật Đất đai; khoản 2 Điều 17 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, quy định trách nhiệm của các cơ quan và người sử dụng đất trong việc xác định và tổ chức thu tiền sử dụng đất; khoản 4 Điều 10 Mục 2 Chương II Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 3, khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một điều của Luật Đất đai; khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Xác định việc Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B ban hành Quyết định số 10148/QĐ-CCT ngày 07/2/2018, về việc giải quyết khiếu nại của bà Lư Thị Thanh H (lần đầu), là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk khẳng định việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lư Thị Thanh H là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Chi cục thuế thành phố B và Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B, ông Phạm Thái Viên trình bày:* Ngày 05/11/2019, Chi cục thuế nhận được phiếu chuyển thông tin địa chính số 1940180 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tp B chuyển đến để xác định nghĩa vụ tài chính của ông Trương Quang H và vợ là Lư Thị Thanh H. *Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, của Chính phủ.* Căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin địa chính và hồ sơ tài liệu gửi kèm; căn cứ Quyết định số: 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014, của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì trường hợp của bà Lư Thị Thanh H phải nộp tiền sử dụng đất bằng 100% tiền sử dụng đất theo giá đất đối với thửa đất số 42; Tờ bản đồ: 51, lô đất tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Việc Chi cục thuế thành phố B ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1960501-TK0069974 ngày 18/11/2019, đối với người sử dụng đất là ông Trương Quang H là đúng theo quy định pháp luật.

Không đồng ý với việc xác định nghĩa vụ tài chính của Chi cục Thuế, ngày 22/11/2019, theo dấu công văn đến Chi cục thuế thành phố đã nhận được đơn khiếu nại ghi ngày 21 tháng 11 năm 2019, của bà Lư Thị Thanh H. Khiếu nại theo cách tính của Chi cục Thuế thành phố B đối với thửa đất số: 42, tờ bản đồ số: 51, diện tích 716,5 m<sup>2</sup> mức tiền sử dụng đất phải nộp 100%.

Căn cứ theo hồ sơ do UBND xã H thiết lập, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đã xác nhận đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển thông tin địa chính theo đúng trình tự, thủ tục quy định, việc xác định mức thu thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Thuế. Do đó, đề nghị Chi cục thuế thành phố xem xét, xác định mức thu theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ hồ sơ, tài liệu do Đội trước bạ và Thu khác cung cấp; hồ sơ, tài liệu do người khiếu nại cung cấp; kết quả làm việc với UBND xã H, thành phố B, về việc xác minh nguồn gốc đất thì trường hợp đất của bà Lư Thị Thanh H (thửa đất số: 42, tờ bản đồ số: 51, diện tích 545,5 m<sup>2</sup>) mức tiền sử dụng đất phải nộp là 100%.

Đối chiếu với những quy định của pháp luật có liên quan về đất đai, Chi cục Thuế thành phố B ban hành Thông báo số: LTB1960501-TK0069974/TB- CCT ngày 18/11/2019; Thông báo số: LTB1960501-TK0069972/TB-CCT ngày 18/11/2019 mức thu được quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, đối với lô đất có diện tích: 545,5 m<sup>2</sup>, diện tích đất trong hạn mức đất ở 400 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 145,5 m<sup>2</sup> của bà Lư Thị Thanh H là có cơ sở và đúng quy định.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, ông Nguyễn Tấn L trình bày:

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B có tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Lư Thị Thanh H, thửa đất số 42, tờ bản đồ số 51, diện tích 545.5m<sup>2</sup>, trong đó: 400m<sup>2</sup> đất ở, 145.5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thửa đất tọa lạc tại xã H. Về nguồn gốc sử dụng đất: Đất của trại chăn nuôi do Sở nông nghiệp quản lý. Đến năm 1985, trại chăn nuôi giải thể toàn bộ khu đất giao lại cho công ty D và công ty Rau sạch sử dụng. Năm 1992, công ty D và công ty Rau sạch giải thể, gia đình ông Lư Văn H và nhiều hộ khác tự ý đến canh tác trên khu đất. Năm 1999, ông Lư Văn H tặng cho con gái là Lư Thị Thanh H và con rể là Trương Quang H sử dụng. Năm 2001, gia đình ông H và bà H làm nhà ở và sử dụng ổn định cho đến nay. Ngày 18/9/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Trương Quang H đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 51, diện tích 716,5m<sup>2</sup>, lô đất tọa lạc tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 10/10/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B ban hành Công văn số 2234/CVBMT-DKTK về việc xác minh hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Trương Quang H và bà Lư Thị Thanh H. Ngày 04/11/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố lập phiếu chuyên thông tin xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp tiền sử dụng đất 400m<sup>2</sup> đất ở trong hạn mức theo giấy cam kết hạn mức đất ở ngày 20/8/2019, của bà Lư Thị Thanh H, 145,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm.

Ngày 18/11/2019, Chi cục thuế thành phố B đã ban hành thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất trên cho hộ ông Trương Quang H và bà Lư Thị Thanh H. Ngày 17/01/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố nhận lại thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0372192, 0371850, 4559522 hộ ông Trương Quang H và bà Lư Thị Thanh H. Ngày 17/02/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND về việc công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất trên. Đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số CT 352594, cấp ngày 17/02/2020, thửa đất số 42, tờ bản đồ số 51, diện tích 545.5m<sup>2</sup>, trong đó: 400m<sup>2</sup> đất ở, 145.5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thửa đất tọa lạc xã H.

Như vậy, căn cứ các khoản 3, 5 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất thì bà H thuộc diện phải nộp tiền sử dụng đất. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lư Thị Thanh H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Tại bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 09 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 19, khoản 2 Điều 20, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011. Căn cứ khoản 3, 5 Điều 22; Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lư Thị Thanh H về việc yêu cầu:

- Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1960501-TK0069974/TB-CCT ngày 18/11/2019 của Chi cục thuế thành phố B.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 10148/QĐ-CCT ngày 23/12/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 305/QĐ-CT ngày 27/02/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 24/9/2020, người khởi kiện bà Lư Thị Thanh H kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, lý do kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện về thời điểm bắt đầu sử dụng đất, về những vi phạm kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất, cũng như chưa đánh giá chính xác về nguồn gốc sử dụng đất dẫn đến bác yêu cầu khởi kiện của bà chưa đúng pháp luật.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo bà Lư Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bị kiện gồm Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk, Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:*

Về thủ tục, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung, xét bà H sử dụng đất

của đơn vị bị giải thể nhưng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi chiếm đất. Khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan thuế xác định bà H phải nộp 100% tiền sử dụng đất là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Theo qui định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại xã H, thành phố B có nguồn gốc của Trại chăn nuôi thuộc Hợp tác xã Đ. Năm 1985, sau khi giải thể Trại chăn nuôi, toàn bộ diện tích đất của Trại được chuyển giao cho Công ty D và Công ty R sử dụng. Năm 1992, Công ty D và Công ty R bị giải thể. Năm 1993, bố ruột của bà Lư Thị Thanh H là ông Lư Văn H và nhiều hộ dân khác tại địa phương tự ý đến canh tác trên một phần diện tích đất của Công ty D, sử dụng vào mục đích trồng trọt hoa màu. Năm 1999, ông H tặng cho vợ chồng bà Lư Thị Thanh H và ông Trương Quang H toàn bộ diện tích đất trên. Từ năm 2001, vợ chồng bà H bắt đầu sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở và trồng trọt hoa màu để sinh sống. Năm 2003, bà H làm thủ tục đăng ký đất đai theo quy định, diện tích đất được xác định là 545,5m<sup>2</sup> (400m<sup>2</sup> đất ở và 145,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm).

[3] Theo qui định tại Điều 26 Luật Đất đai năm 1993 (nay là Điều 65 Luật Đất đai năm 2013), Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp tổ chức được Nhà nước giao đất bị giải thể. Trong trường hợp Nhà nước chưa ra quyết định thu hồi đất thì cơ quan ra quyết định giải thể Công ty D và Công ty R là đơn vị quản lý đất. Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk xác định nguồn gốc thửa đất trên do Sở Nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk quản lý, không phải đất khai hoang là có căn cứ.

[4] Việc ông Lư Văn H (bố của bà H) tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý đất đai cho phép là hành vi chiếm đất theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo khoản 3, 5 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất thì hộ bà H thuộc diện phải nộp 100% tiền sử dụng đất.

[5] Do đó, Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1960501-TK0069974/TB-CCT ngày 18/11/2019 của Chi cục thuế thành phố B, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 10148/QĐ-CCT ngày 23/12/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 305/QĐ-CT ngày 27/02/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk xác định hộ bà H phải nộp 100% tiền sử dụng đất là đúng quy định của pháp luật.

[6] Kháng cáo của bà H cho rằng từ khi bắt đầu sử dụng đất (năm 2001) cho đến nay, gia đình bà H không bị bất kỳ cơ quan, tổ chức nào xử phạt vi phạm hành



chính nên gia đình bà không có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai là không phù hợp với qui định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, theo đó hành vi tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép được xác định là hành vi vi phạm đang được thực hiện. Việc chưa bị xử phạt không có nghĩa là hộ bà H không vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu hủy các quyết định hành chính trên là có căn cứ, đúng pháp luật; kháng cáo của bà H không có cơ sở chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Bà H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bà Lư Thị Thanh H.

**2.** Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 09 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**3.** Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Lư Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, đã nộp tại biên lai số AA/2019/0015484 ngày 02/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Tự**